

Số: 4432/SGDDĐT-KHTC

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2025

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết
của HĐND Thành phố

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các phường, xã;
- Các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Sở Giáo dục và Đào tạo (cơ quan chủ trì soạn thảo) kính đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các Sở, ban, ngành Thành phố và UBND các phường, xã nghiên cứu, tham gia ý kiến góp ý đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội từ năm học 2025-2026 (gửi kèm hồ sơ dự thảo Nghị quyết).

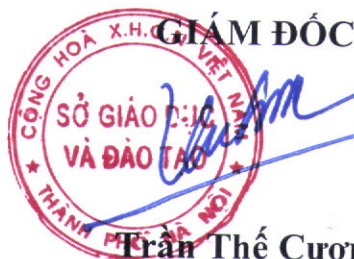
Văn bản góp ý của đơn vị gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo, số 23 Quang Trung, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội (gửi qua Phòng Kế hoạch - Tài chính, đồng thời gửi qua email: kh-tc@hanoiedu.vn) **trước ngày 30/10/2025** để Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp và hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định, báo cáo UBND Thành phố.

Sở Giáo dục và Đào tạo kính đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các Sở, ban, ngành Thành phố và UBND các phường, xã quan tâm phối hợp thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Các Phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.



Trần Thế Cường

Số: /TTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Về việc dự thảo Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố dự thảo Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội từ năm học 2025-2026 (sau đây gọi là Nghị quyết), gồm các nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 238/2025/NĐ-CP), cụ thể:

(1) Tại khoản 4 Điều 3: “*Dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục là dịch vụ được tổ chức để tạo điều kiện thuận lợi, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện của người học và hoạt động của cơ sở giáo dục nhưng không được ngân sách nhà nước đảm bảo hoặc chưa được cấu thành trong học phí. Dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục bao gồm các dịch vụ như: dịch vụ ăn uống, bán trú; dịch vụ đưa đón người học; dịch vụ y tế học đường; dịch vụ tư vấn tâm lý, hướng nghiệp, trải nghiệm hướng nghiệp; dịch vụ thư viện; dịch vụ công nghệ, học tập số; hoạt động ngoại khóa, kỹ năng sống; dịch vụ trông giữ, chăm sóc trẻ em, học sinh ngoài giờ; dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục khác*”.

(2) Tại điểm b, khoản 3 Điều 4 quy định đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: “*b) Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương*”.

2. Cơ sở thực tiễn

Ngày 29/3/2024, HĐND Thành phố đã thông qua Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội (Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND).

Để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của Hà Nội qua 01 năm thực hiện Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND và phù hợp với các văn bản quy định của Trung ương có liên quan, cần thiết phải ban hành Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội thay thế Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND làm cơ sở để các đơn vị triển khai thực hiện.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Việc ban hành Nghị quyết nhằm mục đích hoàn thiện căn cứ pháp lý cho các cơ sở giáo dục, các cá nhân và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

a) Thể chế hóa các quy định của Chính phủ đối với những nội dung thuộc thẩm quyền quy định của HĐND Thành phố về danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý.

b) Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn, đặc thù của lĩnh vực giáo dục đào tạo và khả năng đóng góp của người dân.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ngày 15/9/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo có Công văn số 3675/SGDDT-KHTC về việc báo cáo tình hình thực hiện các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo;

Ngày 10/10/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo có Công văn số 4165/SGDDT-KHTC về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố trình Thường trực HĐND Thành phố về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố;

Ngày 14/10/2025, Sở Tư pháp Công văn số 4592/STP-VBQP về việc góp ý dự thảo Tờ trình về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố;

Ngày 15/10/2025, Sở Tài chính có Công văn số 12799/STC-TCHCSN về việc tham gia ý kiến dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố trình Thường trực HĐND Thành phố về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố;

Ngày 20/10/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo có Tờ trình số 4315/TTr-SGDĐT về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội;

Ngày / /2025, UBND Thành phố có Tờ trình số /TTr-UBND về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội;

Ngày / /2025, Thường trực HĐND Thành phố có Văn bản số /HĐND-BVHXH về việc xây dựng Nghị quyết trình tại kỳ họp của HĐND Thành phố.

Ngày...../.../2025, Sở Giáo dục và Đào tạo có Công văn số/SGDĐT-KHTC về việc gửi phiếu lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố.

Ngày/..../2025, Sở Giáo dục và Đào tạo có Công văn số/SGDĐT-KHTC về việc đăng tải dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử Thành phố.

Ngày .../.../2025, Sở Tư pháp có Công văn số/STP-VBPQ; Sở Tài chính có Công văn số/STC-TCĐP; Sở Nội vụ có Công văn số/SNV-SBN về việc góp ý đối với dự thảo Nghị quyết.

Ngày/...../2025, Sở Tư pháp có Báo cáo số/BC-STP thẩm định dự thảo Nghị quyết

IV. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC KHOẢN THU, CƠ CHẾ QUẢN LÝ THU, CHI ĐỐI VỚI CÁC DỊCH VỤ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 03/2024/NQ-HĐND

1. Quy định của Thành phố

Hiện nay, các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao); cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên của thành phố Hà Nội đang thực hiện thu, quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo theo quy định tại Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND.

2. Kết quả thực hiện

Thực hiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND: Căn cứ mức trần tại Nghị quyết, các cơ sở giáo dục xây dựng dự toán

chi phí để xác định mức thu cụ thể, phải được thỏa thuận bằng văn bản với cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện, có sự thống nhất của Ban giám hiệu nhà trường và cơ quan quản lý cấp trên (Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý) trước khi ban hành, bảo đảm không vượt mức trần quy định. Về cơ bản các đơn vị đã thực hiện theo đúng các quy định tại Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND.

3. Khó khăn, vướng mắc

Hiện nay, một số văn bản quy định của Trung ương có liên quan đến các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục có thay đổi, cụ thể: Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh; Công văn số 9179/BTC-NSNN ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính về việc bố trí kinh phí tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 do vậy các đơn vị gặp khó khăn về tính pháp lý khi triển khai một số dịch vụ hỗ trợ giáo dục quy định tại Nghị quyết 03/2024/NQ-HĐND như dịch vụ học 02 buổi/ngày, dịch vụ hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, bồi dưỡng bổ sung kiến thức các môn văn hóa.

Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND quy định trách nhiệm của UBND quận, huyện, thị xã trong việc thống nhất mức thu các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở công lập trực thuộc theo phân cấp quản lý. Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, hiện nay không còn mô hình UBND quận, huyện, thị xã do vậy các xã, phường hiện nay còn lúng túng về thẩm quyền của xã, phường trong việc thống nhất mức thu cho các đơn vị trực thuộc theo phân cấp.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội từ năm học 2025-2026.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao); học viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội;

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao); cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên của thành phố Hà Nội.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Bộ cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết được bố cục gồm 3 Điều, cụ thể:

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Điều 2: Danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo.

Điều 3: Tổ chức thực hiện.

Điều 4: Hiệu lực thi hành.

4. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

a) Nguyên tắc đề xuất

- Đảm bảo đúng quy định của Trung ương về danh mục các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP¹; phù hợp với các quy định có liên quan về dạy thêm học thêm, dạy học 2 buổi/ngày² và phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố Hà Nội.

- Kế thừa một số nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND, cụ thể:

(1) Kế thừa một số danh mục các khoản thu và giữ nguyên mức trần các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và đào tạo đã được quy định tại Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND hiện vẫn còn phù hợp với quy định của Nghị định số 238/2025/NĐ-CP và phù hợp với thực tiễn triển khai tại đơn vị.

(2) Kế thừa các quy định về cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo; có điều chỉnh để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế hiện nay của Thành phố sau khi thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về việc sắp xếp các đơn vị hành chính các cấp, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

¹ Dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục bao gồm các dịch vụ như: dịch vụ ăn uống, bán trú; dịch vụ đưa đón người học; dịch vụ y tế học đường; dịch vụ tư vấn tâm lý, hướng nghiệp, trải nghiệm hướng nghiệp; dịch vụ thư viện; dịch vụ công nghệ, học tập số; hoạt động ngoại khóa, kỹ năng sống; dịch vụ trông giữ, chăm sóc trẻ em, học sinh ngoài giờ; dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục khác.

² Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm (Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT); Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh; Công văn số 9179/BTC-NSNN ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính về việc bố trí kinh phí tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (Công văn số 9179/BTC-NSNN); Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

b) Đề xuất cụ thể

- Danh mục các khoản thu và mức thu các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo

Giữ nguyên danh mục và mức trần các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định tại Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND trừ dịch vụ học 02 buổi/ngày và dịch vụ hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá, bồi dưỡng bổ sung kiến thức các môn văn hóa để đảm bảo phù hợp với các quy định có liên quan, cụ thể:

- Quy định về dạy thêm học thêm tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT (khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 7 có quy định: Việc dạy thêm, học thêm trong nhà trường không được thu tiền của học sinh và chỉ dành cho các đối tượng học sinh đăng kí học thêm theo từng môn học. Kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật).

- Quy định về dạy học 02 buổi/ngày (Công văn 9179/BTC-NSNN có nội dung các địa phương chủ động bố trí ngân sách địa phương để thực hiện dạy học 2 buổi/ngày bắt đầu từ năm học 2025-2026 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; phối hợp triển khai lồng ghép các chương trình, đề án, dự án để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp, đầu tư nguồn lực cho giáo dục, qua đó hỗ trợ việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo chất lượng, hiệu quả, công khai, minh bạch theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 17/CT-TTg)

(Quy định chi tiết danh mục tại Phụ lục kèm theo).

- Cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo

Giữ nguyên các nội dung đã quy định tại Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND có điều chỉnh về trách nhiệm của UBND phường, xã trong việc thống nhất mức thu cho các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc theo phân cấp để đảm bảo phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, cụ thể:

+ Sử dụng và quản lý các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

Cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội được tự chủ quyết định các khoản chi để cung cấp dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ và phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; phải tổ chức công tác kế toán theo đúng quy định của pháp luật về kế toán; mở sổ sách kế toán, sử dụng, quản lý chứng từ, tổ chức hạch toán, theo dõi riêng đảm bảo ghi nhận đầy đủ, chính xác doanh thu và phân bổ đầy đủ, chính xác chi phí đối với từng hoạt động; phải đăng ký, kê khai, nộp đủ thuế và các khoản thu ngân sách khác (nếu có) theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo tài chính đúng, kịp thời với các cơ quan quản lý cấp trên và các cơ quan có liên quan theo quy định.

Trường hợp dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục có chênh lệch thu nhỏ hơn chi, đơn vị phải tính toán bù đắp khoản thiếu hụt bằng các nguồn kinh phí hợp pháp của đơn vị, ngân sách nhà nước không cấp bù.

Cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thực hiện công khai việc thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo theo quy định.

+ Tổ chức thu các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

Căn cứ mức trần tại Nghị quyết, các cơ sở giáo dục xây dựng dự toán chi phí để xác định mức thu cụ thể, phải được thỏa thuận bằng văn bản với cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện, có sự thống nhất của Ban giám hiệu nhà trường và cơ quan quản lý cấp trên (Ủy ban nhân dân các phường, xã hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý) trước khi ban hành, bảo đảm không vượt mức trần quy định.

Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục để quản lý, sử dụng theo quy định; trả chứng từ thu tiền cho người học theo chế độ quy định; có chế độ miễn, giảm phù hợp đối với học sinh thuộc diện chính sách hoặc có hoàn cảnh khó khăn.

Trường hợp học trực tuyến, các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập không triển khai thực hiện các khoản thu quy định tại Nghị quyết này.

c) Đánh giá tác động đối với các nội dung đề xuất, cụ thể:

- Tác động về nguồn kinh phí: Do nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết từ nguồn thu của học sinh nên không tác động đến ngân sách nhà nước.

- Tác động đối với người học: Mức trần các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo được giữ nguyên như quy định tại Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND.

- Tác động về phát sinh thủ tục hành chính: Việc triển khai thực hiện Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính.

d) Thời gian thực hiện: Từ năm học 2025-2026.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH HĐND THÀNH PHỐ THÔNG QUẢ

- Dự kiến kinh phí thực hiện chính sách: Từ nguồn thu của học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao); cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên của thành phố Hà Nội.

- Dự kiến trình Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XVI xem xét, thông qua vào kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ

hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội từ năm học 2025-2026, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Các Đ/c Phó Bí thư Thành ủy;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các đ/c PCT UBND Thành phố;
- Các Ban: VHXX, KTNS - HĐND Thành phố;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CVP, các Phó Chánh Văn phòng;
Các phòng: KGVX, KT, NC, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thu Hà

PHỤ LỤC: DANH MỤC CÁC KHOẢN THU VÀ MỨC THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ,
HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP
(KHÔNG BAO GỒM CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP CHẤT LƯỢNG CAO) CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của UBND Thành phố)

TT	Danh mục các khoản thu, mức thu quy định tại Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND			Đề xuất danh mục các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục			Ghi chú
	Danh mục dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục	Đơn vị tính	Mức trần	Quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP	Đề xuất cụ thể		
				Danh mục các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục	Đơn vị tính	Mức trần	
1	Dịch vụ phục vụ bán trú			Dịch vụ ăn uống, bán trú	Dịch vụ ăn uống, bán trú		Giữ nguyên danh mục và mức trần như quy định tại Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND
1.1	Dịch vụ tiền ăn của học sinh				Dịch vụ tiền ăn của học sinh		
1.1.1	Bữa sáng	Đồng/học sinh/ngày	20.000		Bữa sáng	Đồng/học sinh/ngày 20.000	
1.1.2	Bữa trưa	Đồng/học sinh/ngày	35.000		Bữa trưa	Đồng/học sinh/ngày 35.000	
1.2	Dịch vụ chăm sóc bán trú	Đồng/học sinh/tháng	235.000		Dịch vụ chăm sóc bán trú	Đồng/học sinh/tháng 235.000	
1.3	Dịch vụ trang thiết bị phục vụ bán trú (công cụ, dụng cụ, vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân phục vụ cho dịch vụ bán trú)				Dịch vụ trang thiết bị phục vụ bán trú (công cụ, dụng cụ, vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân phục vụ cho dịch vụ bán trú)		
1.3.1	Mầm non	Đồng/học sinh/năm học	200.000		Mầm non	Đồng/học sinh/năm học 200.000	
1.3.2	Tiểu học, Trung học cơ sở	Đồng/học sinh/năm học	133.000		Tiểu học, Trung học cơ sở	Đồng/học sinh/năm học 133.000	

Giữ nguyên danh mục và mức trần như quy định tại Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND

TT	Danh mục các khoản thu, mức thu quy định tại Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND			Đề xuất danh mục các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục			Ghi chú
	Danh mục dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục	Đơn vị tính	Mức trần	Đề xuất cụ thể			
				Quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP	Danh mục các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục	Đơn vị tính	
2	Dịch vụ học 2 buổi/ngày (đối với cấp học Trung học cơ sở)	Đồng/học sinh/tháng	235.000				Không đề xuất danh mục dịch vụ này để đảm bảo đúng quy định theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh; Công văn số 9179/BTC-NSNN ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính về việc bố trí kinh phí tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.
3	Dịch vụ nước uống học sinh	Đồng/học sinh/tháng	16.000	Dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục khác	Dịch vụ nước uống học sinh	Đồng/học sinh/tháng	16.000
4	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trước và sau giờ học chính khóa, không bao gồm tiền ăn)	Đồng/học sinh/giờ	12.000	Dịch vụ trông giữ, chăm sóc trẻ em, học sinh ngoài giờ	Dịch vụ trông giữ, chăm sóc trẻ em, học sinh ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trước và sau giờ học chính khóa, không bao gồm tiền ăn)	Đồng/học sinh/giờ	12.000
5	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm tiền ăn)	Đồng/học sinh/ngày	96.000	Dịch vụ trông giữ, chăm sóc trẻ em, học sinh ngoài giờ	Dịch vụ trông giữ, chăm sóc trẻ em, học sinh ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm tiền ăn)	Đồng/học sinh/ngày	96.000
6	Dịch vụ hoạt động giáo dục kỹ năng sống (do các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trực tiếp thực hiện)	Đồng/học sinh/giờ dạy	15.000	Dịch vụ hoạt động ngoại khóa, kỹ năng sống	Dịch vụ hoạt động giáo dục kỹ năng sống (do các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trực tiếp thực hiện)	Đồng/học sinh/giờ dạy	15.000
							1 giờ dạy = thời gian giáo viên thực tế giảng dạy trên lớp theo quy định (cấp học mầm non là giờ dạy, cấp học phổ thông là tiết dạy) Giữ nguyên danh mục và mức trần như quy định tại Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND

TT	Danh mục các khoản thu, mức thu quy định tại Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND			Đề xuất danh mục các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục			Ghi chú	
	Danh mục dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục	Đơn vị tính	Mức trần	Quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP	Đề xuất cụ thể			
				Danh mục các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục	Đơn vị tính	Mức trần		
7	Dịch vụ hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, bồi dưỡng bổ sung kiến thức các môn văn hóa (do các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trực tiếp thực hiện)	Đồng/học sinh/giờ dạy	15.000				Không đề xuất danh mục dịch vụ này để đảm bảo đúng quy định theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm;	
8	Dịch vụ đưa đón trẻ, học sinh (đưa đón bằng xe ô tô)	Đồng/học sinh/km	10.000	Dịch vụ đưa đón người học	Dịch vụ đưa đón người học (đưa đón bằng xe ô tô)	Đồng/học sinh/km	10.000	Giữ nguyên danh mục và mức trần như quy định tại Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND
9	Dịch vụ tiễn ỡ của học sinh nội trú tại một số trường có khu nội trú (không bao gồm Trường Phổ thông dân tộc Nội trú)	Đồng/học sinh/tháng	400.000	Dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục khác	Dịch vụ tiễn ỡ của học sinh nội trú tại một số trường có khu nội trú (không bao gồm Trường Phổ thông dân tộc Nội trú)	Đồng/học sinh/tháng	400.000	Giữ nguyên danh mục và mức trần như quy định tại Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND

Số: /2025/NQ-HĐND
Dự thảo

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội
từ năm học 2025-2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2015;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày ... tháng... năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc dự thảo Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội từ năm học 2025-2026; Báo cáo thẩm tra số/BC-VHXXH ngày ... tháng ... năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo giải trình, tiếp thu số...../BC-UBND ngày ... tháng ... năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội từ năm học 2025-2026.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản

lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội từ năm học 2025-2026.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao); học viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội;

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao); cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên của thành phố Hà Nội.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo

1. Danh mục các khoản thu và mức thu các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo

Quy định chi tiết tại phụ lục kèm theo

2. Cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo

a) Sử dụng và quản lý các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo

Cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội được tự chủ quyết định các khoản chi để cung cấp dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ và phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; phải tổ chức công tác kế toán theo đúng quy định của pháp luật về kế toán; mở sổ sách kế toán, sử dụng, quản lý chứng từ, tổ chức hạch toán, theo dõi riêng đảm bảo ghi nhận đầy đủ, chính xác doanh thu và phân bổ đầy đủ, chính xác chi phí đối với từng hoạt động; phải đăng ký, kê khai, nộp đủ thuế và các khoản thu ngân sách khác (nếu có) theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo tài chính đúng, kịp thời với các cơ quan quản lý cấp trên và các cơ quan có liên quan theo quy định.

Trường hợp dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục có chênh lệch thu nhỏ hơn chi, đơn vị phải tính toán bù đắp khoản thiếu hụt bằng các nguồn kinh phí hợp pháp của đơn vị, ngân sách nhà nước không cấp bù.

Cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thực hiện công khai

việc thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo theo quy định.

b) Tổ chức thu các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo

Căn cứ mức trần tại Nghị quyết, các cơ sở giáo dục xây dựng dự toán chi phí để xác định mức thu cụ thể, phải được thỏa thuận bằng văn bản với cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện, có sự thống nhất của Ban giám hiệu nhà trường và cơ quan quản lý cấp trên (Ủy ban nhân dân các phường, xã hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý) trước khi ban hành, bảo đảm không vượt mức trần quy định.

Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo để quản lý, sử dụng theo quy định; trả chứng từ thu tiền cho người học theo chế độ quy định; có chế độ miễn, giảm phù hợp đối với học sinh thuộc diện chính sách hoặc có hoàn cảnh khó khăn.

Trường hợp học trực tuyến, các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập không triển khai thực hiện các khoản thu quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền về mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo để các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn hiểu và đồng thuận.

b) Tăng cường công tác chỉ đạo, nâng cao chất lượng dạy và học, không để xảy ra việc lạm thu, thu không đúng quy định của các cơ sở giáo dục công lập; công tác thu, chi tài chính phải công khai, minh bạch và sử dụng đúng mục đích.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Thời gian thực hiện: Từ năm học 2025-2026.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng 12 năm 2025, thay thế Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ.....thông qua ngày.... tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các VP: Thành ủy, ĐDBQH&HĐND TP; UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường của TP;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP
- Trung tâm TT, DL&CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

**PHỤ LỤC: DANH MỤC CÁC KHOẢN THU VÀ MỨC THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ,
HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM
NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP (KHÔNG BAO GỒM CƠ SỞ GIÁO
DỤC CÔNG LẬP CHẤT LƯỢNG CAO) CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2025
của HĐND Thành phố)*

TT	Danh mục dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo	Đơn vị tính	Mức trần	Ghi chú
1	Dịch vụ ăn uống, bán trú			
1.1	Dịch vụ tiền ăn của học sinh			
1.1.1	Bữa sáng	Đồng/học sinh/ngày	20.000	
1.1.2	Bữa trưa		35.000	
1.2	Dịch vụ chăm sóc bán trú	Đồng/học sinh/tháng	235.000	
1.3	Dịch vụ trang thiết bị phục vụ bán trú (công cụ, dụng cụ, vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân phục vụ cho dịch vụ bán trú)			
1.3.1	Mầm non	Đồng/học sinh/năm học	200.000	
1.3.2	Tiểu học, Trung học cơ sở		133.000	
2	Dịch vụ trông giữ, chăm sóc trẻ em, học sinh ngoài giờ			
2.1	Dịch vụ trông giữ, chăm sóc trẻ em, học sinh ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trước và sau giờ học chính khóa, không bao gồm tiền ăn)	Đồng/học sinh/giờ	12.000	1 giờ = 60 phút
2.2	Dịch vụ trông giữ, chăm sóc trẻ em, học sinh ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm tiền ăn)	Đồng/học sinh/ngày	96.000	1 ngày = 8 giờ
3	Dịch vụ hoạt động giáo dục kỹ năng sống (do các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trực tiếp thực hiện)	Đồng/học sinh/giờ dạy	15.000	1 giờ dạy = thời gian giáo viên thực tế giảng dạy trên lớp theo quy định (cấp học mầm non là giờ dạy, cấp học phổ thông là tiết dạy)
4	Dịch vụ đưa đón người học	Đồng/học sinh/km	10.000	Đưa đón bằng xe ô tô
5	Dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục khác			
5.1	Dịch vụ nước uống học sinh	Đồng/học sinh/tháng	16.000	
5.2	Dịch vụ tiền ở của học sinh nội trú tại một số trường có khu nội trú (không bao gồm Trường Phổ thông dân tộc Nội trú)	Đồng/học sinh/tháng	400.000	

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢN SO SÁNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT THAY THẾ NGHỊ QUYẾT SỐ 03/2024/NQ-HĐND

STT	Nội dung Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND	Nội dung dự thảo Nghị quyết thay thế	Thuyết minh nội dung thay đổi	Ghi chú
	Tên gọi Nghị quyết: Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội.	Tên gọi Nghị quyết: Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội từ năm học 2025-2026.		
1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng		
1.1	1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội	1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội từ năm học 2025-2026		
1.2	2. Đối tượng áp dụng	2. Đối tượng áp dụng		
1.2.1	a) Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao); học viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội	a) Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao); học viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội	Bổ sung thêm đối tượng "cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan" để đảm bảo đầy đủ các đối tượng áp dụng Nghị quyết	
1.2.2	b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao); cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên của thành phố Hà Nội	b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao); cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên của thành phố Hà Nội.		
1.2.3		c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.		
2	Điều 2: Danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo	Điều 2. Danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo.		

STT	Nội dung Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND	Nội dung dự thảo Nghị quyết thay thế	Thuyết minh nội dung thay đổi	Ghi chú	
2.2.1	a) Sử dụng và quản lý các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục Cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội được tự chủ quyết định các khoản chi để cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ và phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; phải tổ chức công tác kế toán theo đúng quy định của pháp luật về kế toán; mở sổ sách kế toán, sử dụng, quản lý chứng từ, tổ chức hạch toán, theo dõi riêng doanh thu và phân bổ đầy đủ, chính xác chi phí đối với từng hoạt động; phải đăng ký, kê khai, nộp đủ thuế và các khoản thu ngân sách khác (nếu có) theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo tài chính đúng, kịp thời với các cơ quan quản lý cấp trên và các cơ quan có liên quan theo quy định. Trường hợp dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục có chênh lệch thu nhỏ hơn chi, đơn vị phải tính toán bù đắp khoản thiếu hụt bằng các nguồn kinh phí hợp pháp của đơn vị, ngân sách nhà nước không cấp bù. Cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thực hiện công khai việc thu, chi các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản hiện hành.	a) Sử dụng và quản lý các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo Cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội được tự chủ quyết định các khoản chi để cung cấp dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ và phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; phải tổ chức công tác kế toán theo đúng quy định của pháp luật về kế toán; mở sổ sách kế toán, sử dụng, quản lý chứng từ, tổ chức hạch toán, theo dõi riêng đảm bảo ghi nhận đầy đủ, chính xác doanh thu và phân bổ đầy đủ, chính xác chi phí đối với từng hoạt động; phải đăng ký, kê khai, nộp đủ thuế và các khoản thu ngân sách khác (nếu có) theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo tài chính đúng, kịp thời với các cơ quan quản lý cấp trên và các cơ quan có liên quan theo quy định. Trường hợp dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục có chênh lệch thu nhỏ hơn chi, đơn vị phải tính toán bù đắp khoản thiếu hụt bằng các nguồn kinh phí hợp pháp của đơn vị, ngân sách nhà nước không cấp bù. Cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thực hiện công khai việc thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo theo quy định.			
2.2.2	b) Tổ chức thu các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục Căn cứ mức trần tại Nghị quyết này, các cơ sở giáo dục xây dựng dự toán chi phí để xác định mức thu cụ thể, phải được thỏa thuận bằng văn bản với cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện, có sự thống nhất của Ban giám hiệu nhà trường và cơ quan quản lý cấp trên (Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý) trước khi ban hành, bảo đảm không vượt mức trần quy định. Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức thu các khoản dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục để quản lý, sử dụng theo quy định; trả	b) Tổ chức thu các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo Căn cứ mức trần tại Nghị quyết, các cơ sở giáo dục xây dựng dự toán chi phí để xác định mức thu cụ thể, phải được thỏa thuận bằng văn bản với cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện, có sự thống nhất của Ban giám hiệu nhà trường và cơ quan quản lý cấp trên (Ủy ban nhân dân các phường, xã hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý) trước khi ban hành, bảo đảm không vượt mức trần quy định.	Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã” thành cụm từ “Ủy ban nhân dân các phường, xã” để đảm bảo phù hợp với quy		

STT	Nội dung Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND	Nội dung dự thảo Nghị quyết thay thế	Thuyết minh nội dung thay đổi	Ghi chú
	chứng từ thu tiền cho người học theo chế độ quy định; có chế độ miễn, giảm phù hợp đối với học sinh thuộc diện chính sách hoặc có hoàn cảnh khó khăn. Trường hợp học trực tuyến, các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập không triển khai thực hiện các khoản thu quy định tại Nghị quyết này.	Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo để quản lý, sử dụng theo quy định; trả chứng từ thu tiền cho người học theo chế độ quy định; có chế độ miễn, giảm phù hợp đối với học sinh thuộc diện chính sách hoặc có hoàn cảnh khó khăn. Trường hợp học trực tuyến, các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập không triển khai thực hiện các khoản thu quy định tại Nghị quyết này.	định chính quyền địa phương 2 cấp	
3	Điều 3: Tổ chức thực hiện	Điều 3: Tổ chức thực hiện		
3.1	1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố	1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố		
3.1.1	a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền về mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội để các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn hiểu và đồng thuận. b) Tăng cường công tác chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy và học, không để xảy ra việc lạm thu, thu không đúng quy định của các cơ sở giáo dục công lập; công tác thu, chi tài chính phải công khai, minh bạch và sử dụng đúng mục đích.	a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền về mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo để các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn hiểu và đồng thuận. b) Tăng cường công tác chỉ đạo, nâng cao chất lượng dạy và học, không để xảy ra việc lạm thu, thu không đúng quy định của các cơ sở giáo dục công lập; công tác thu, chi tài chính phải công khai, minh bạch và sử dụng đúng mục đích.		
3.2	2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này	2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.		
3.3	3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp của thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.		
3.4		4. Thời gian thực hiện: Từ năm học 2025-2026.	<i>Quy định để làm căn cứ khi triển khai thực hiện.</i>	

STT	Nội dung Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND	Nội dung dự thảo Nghị quyết thay thế	Thuyết minh nội dung thay đổi	Ghi chú
4		Điều 4: Hiệu lực thi hành Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng 12 năm 2025, thay thế Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội.	<i>Quy định để làm căn cứ khi triển khai thực hiện.</i>	